TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2024/HS - ST
Ngày 15- 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái - Giáo viên nghỉ hưu và bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2024/TLST - HS ngày 24 tháng 10 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2024/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Quý Đ, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2008; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Sán dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M và bà Diệp Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: ông Dương Văn M, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (là bố đẻ bị cáo); "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Hồng T– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; "có mặt"

Bị hại: Anh Nguyễn M T, sinh năm 2005; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; "vắng mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương Văn N, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; "có mặt"

- Anh Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Hiện ở: Cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Anh P tại thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 27/5/2024, Dương Quý Đ, sinh ngày 14/4/2008 (16 tuổi 01 tháng 13 ngày) và anh Dương Văn T, sinh năm 2003 đều ở thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc cùng anh Chu Bá M, sinh năm 2006; Dương Văn T, sinh năm 2006; Nguyễn M T, sinh năm 2005, Đinh Công M, sinh năm 2006 đều ở thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, đến quán bi-a của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 ở TDP. C, TT. G, huyện B chơi bi-a và uống bia, sau đó cả nhóm đi vào phòng hát ở tầng 1 (phòng hát cũ, không ghi số phòng) để ngủ, còn Đ ngồi chơi ở ghế Sofa trước quầy thu ngân cũ của quán. Khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày các anh M, T, M ra về, thì anh H xuống tầng hầm khóa cửa quán lại, sau đó anh H quay lên bảo Đ đi tìm bật lửa để hút thuốc, Đ đi vào phòng hát ở tầng 1 tìm bật lửa thì thấy đèn điện vẫn bật sáng, còn anh T đang nằm ngủ ở dãy ghế Sofa, ngay sát trên đầu anh T có để 01 chiếc bật lửa và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng, Đ cầm điện thoại của T lên thì thấy màn hình vẫn sáng, trong trạng thái đang sử dụng ứng dụng nên không khóa màn hình. Lúc này, thấy anh T đang ngủ say nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh T. Do biết mọi người thường lưu các thông tin cá nhân như mật khẩu khóa màn hình, tên tài khoản icloud và mật khẩu icloud ở phần "Ghi chú" trong điện thoại, nên Đ vào mục "Ghi chú" và thấy anh T lưu thông tin mật khẩu khóa màn hình là "000000", nên Đ vào mục "Cài đặt", chọn "Face ID & Mật mã", nhập mật mã là "000000" (mật khẩu màn hình), chọn "Thay đổi mật mã", nhập mật mã cũ là "000000", nhập mật mã mới là "228558". Sau đó, Đ thao tác đăng xuất tài khoản Icloud bằng cách chon mục "ID Apple" trong "Cài đặt", chọn "Đăng xuất" và nhập mật khẩu anh T đã ghi trong mục "Ghi chú" vào là "Tung2005" và bấm mục "tắt", sau đó Đ cất giấu chiếc điện thoại trộm cắp của anh T ở vị trí cạnh tủ lạnh, gần quầy lễ tân, rồi quay ra nói dối anh H là không tìm thấy bật lửa.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Đ đi lên tầng 2 bảo anh H mở cửa cho Đ đi về, anh H bảo ở lại chờ anh T dậy thì về nhưng Đ nói: "Khi nào anh T dậy thì gọi em đến đón", thì anh H xuống tầng hầm mở cửa cho Đ, lúc này Đ đang cởi trần, dùng áo cộc quấn chiếc điện thoại trộm cắp được kẹp vào nách và đi xuống tầng hầm lấy xe ra về. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, anh T tỉnh dậy đi vệ sinh thì không thấy chiếc điện thoại của mình đâu, nên đã đi lên tầng 2 nhờ anh H gọi Facebook Messenger đến điện thoại của mình để tìm nhưng Đ không nghe, được 02 cuộc thì Đ vuốt màn hình điện thoại, ấn vào biểu tượng máy bay (ngắt kết nối) để không ai liên lạc đến nữa. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô BKS: 88G1-528.63 cầm theo điện thoại trộm cắp của anh T đến phòng trọ của anh Dương Văn N, sinh năm 1997, HKTT: Thôn G, xã T, là anh họ của Đ đang thuê trọ ở thôn T, xã T, huyện B, Đ nói dối anh N là vừa mua được 01 chiếc

điện thoại Iphone 13 Promax với giá rẻ, đồng thời mở khóa màn hình điện thoại, rồi đưa cho anh N kiểm tra máy hộ, anh N thấy điện thoại mở được mật khẩu màn hình và đã đăng xuất tài khoản Icloud nên không hỏi gì thêm, anh N kiểm tra điện thoại xong thì nói với Đ: "Chiếc điện thoại là máy chính hãng không phải hàng giả, nếu không dùng thì bán lại cho anh", do đang cần tiền tiêu sài cá nhân nên Đ đồng ý bán nhưng do cả hai không biết giá bán chiếc điện thoại này là bao nhiêu tiền, nên Đ rủ anh N đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Anh P của anh Đỗ Phương Đ ở xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ tại xã T, huyện B để hỏi giá, khi đến nơi gặp anh Đ, Đ đặt vấn đề bán chiếc điện thoại Iphone 13 Promax cho anh Đ, sau khi kiểm tra điện thoại anh Đ đồng ý mua chiếc điện thoại với số tiền 13.000.000 đồng nhưng Đ không đồng ý bán, rồi cả hai tiếp tục đi sang cửa hàng khác cách đó khoảng 200 - 300 mét để khảo giá tiếp, nhưng chủ cửa hàng nói không mua vì điện thoại này hay bị lỗi "xanh màn hình". Sau đó, cả 2 đi về phòng trọ của anh N, thì anh N nói với Đ "Anh còn có mười một triệu, bán lại chiếc điện thoại cho anh dùng?", do là anh em họ nên Đ đồng ý bán chiếc điện thoại trên cho anh N với giá 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Sau khi mua điện thoại của Đ thì anh N tìm hiểu trên mạng xã hội thì biết dòng điện thoại Iphone 13 Promax thường bị lỗi "xanh màn hình", sau đó anh N nói với Đ "Sợ dùng lâu máy bị xanh màn nên muốn đi bán cho người khác", sau đó Đ và anh N cùng nhau đi đến quán điện thoại Anh Phương bán chiếc điện thoại trên cho anh Đỗ Phương Đ với giá 12.500.000 đồng.

Ngày 29/5/2024, anh Nguyễn M T đã đến Cơ quan Công an trình báo toàn bộ nội dung sự việc. Sau khi tiếp nhận, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M, triệu tập Dương Quý Đ đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Dương Quý Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Ngày 30/5/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Xuyên đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng, số Imei 350381396458168, bản 128Gb, đã qua sử dụng do anh Đỗ Phương Đ tự nguyện giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 72 ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng, số Imei 350381396458168, bản 128Gb, đã qua sử dụng trị giá 12.166.000 đồng (Mười hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 159/CT-VKSBX ngày 18 tháng 10 năm 2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Dương Quý Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Dương Quý Đ về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội

đồng xét xử xử phạt bị cáo Dương Quý Đ từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Quý Đ sau khi đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội rèn luyện mình để trở thành công dân có ích cho xã hội; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ mức án và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố Bị cáo, phê chuẩn quyết định khởi tố Bị cáo, áp dụng biện pháp ngăn chặn, lấy lời khai của Bị cáo và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường; vật chứng thu giữ; lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án vụ án; đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 27/5/2024, tại quán bi-a của anh Nguyễn Văn H ở TDP. C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng lúc anh Nguyễn M T, SN: 2005 là bạn của anh H ở cùng tổ dân phố đang ngủ say, Dương Quý Đ, SN: 14/4/2008 (16 tuổi 01 tháng 13 ngày) ở thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng, đã qua sử dụng có trị giá theo định giá là 12.166.000đ của anh T, sau đó đem bán cho anh Dương Văn N - SN: 1997 ở cùng thôn lấy 11.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Với hành vi trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định như sau:

"1) Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời gây lên tình hình mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử lý bị cáo thỏa đáng, cân xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Dương Quý Đ là người dưới 18 tuổi (tính đến ngày phạm tội 27/5/2024 bị cáo mới 16 tuổi 1 tháng 13 ngày) có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt được đã được thu hồi và trao trả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo cũng đã tự nguyện hoàn trả lại cho anh Dương Văn N số tiền 11.000.000 đồng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và do khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự); bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương và đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo là người dưới 18 tuổi, không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt được của bị hại đã được thu hồi và trao trả cho bị hại; sau khi nhận lại tài sản bị hại không có yêu cầu đề nghị gì; bị cáo cũng đã tự nguyện hoàn trả lại cho anh Dương Văn N số tiền 11.000.000 đồng là tiền bị cáo bán điện thoại cho anh N; anh Dương Văn N cũng đã hoàn trả cho anh Đỗ Phương Đ số tiền 12.500.000 đồng là tiền anh N bán điện thoại cho anh Đ. Sau khi nhận lại các khoản tiền trên anh T, anh N và anh Đ không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Dương Quý Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Dương Văn N và Đỗ Phương Đ, quá trình điều tra xác định, ngày 27/5/2024, khi mua chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, Đ không nói, anh N và anh Đ không biết chiếc điện thoại là do Đ phạm tội mà có, nên hành vi của anh N, anh Đ không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Quý Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Quý Đ 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Quý Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Dương Quý Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Cơ quan THAHS - Công an H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã T, huyện B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Hoàng Thanh